

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2023/DS-ST  
Ngày 08/9/2023  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kim Ngọc.

2. Bà Phạm Kim Tuyền.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1284/2023/QĐXX-ST ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1388/2023/QĐST-DS ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm: 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: D N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) (Vắng mặt)

***Người đại diện theo pháp luật:*** Bà Nguyễn Thị Út E – Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: B Đường N, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2023 và các biên bản tự khai, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị Kim C trình bày:

- Ngày 20/4/2017 bà Phạm Thị Kim C có ký với Trường THPT Q1 (tên mới nay là Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q) (gọi tắt Nhà trường) Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV và Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT và Phụ lục Hợp đồng số 153-16/QTM/HĐVV-PLHĐ.

Tại Điều 1 Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV thì bà Phạm Thị Kim C cho Trường THPT Q1 (tên mới nay là Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q) vay số tiền là 3.190.600.000 đồng (Hợp đồng này đã được công chứng ngày 20/4/2017). Theo Hợp đồng thì vay số tiền trên không tính lãi suất trong suốt thời gian Nhà T đào tạo con gái bà Phạm Thị Kim C là bé Nguyễn Thùy L học từ năm học 2017 đến hết lớp 12 với mức phí là 0 đồng (không đồng chi tiết tại Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT).

Tại Điều 4 của Hợp đồng vay số 153-16/QTM/HĐVV có nêu rõ: Nhà Trường có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên trong thời hạn 30 ngày sau khi bé Nguyễn Thùy L hoàn tất chương trình lớp 12 tại T. Trường hợp Nhà Trường chậm trễ trong việc hoàn trả tiền thì ngoài số tiền gốc phải hoàn trả, Nhà trường còn phải trả cho tôi (bà Phạm Thị Kim C) khoản lãi chậm hoàn trả theo lãi suất huy động của Hội sở Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N (V) tính trên số ngày thực tế chậm trả và số tiền chậm hoàn trả. Thời gian chậm hoàn trả (nếu có) tối đa là 30 ngày.

Tại Phụ lục Hợp đồng số 153-16/QTM/HĐVV-PLHĐ về việc điều chỉnh số tiền bà Phạm Thị Kim C cho Nhà trường vay từ Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV từ số tiền là 3.190.600.000 đồng Việt Nam sang số tiền tương đương là 140.000 USD (Một trăm bốn mươi ngàn đô la Mỹ).

Trong quá trình thực hiện đào tạo theo Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT con gái bà Phạm Thị Kim C là bé Nguyễn Thùy L đã học xong lớp 12 vào ngày 05/6/2022, thì ngày 22/6/2022 Nhà trường có gửi email đề xuất thời gian hoàn trả cụ thể như sau: Chậm nhất đến ngày 05/7/2022 hoàn trả số tiền 50.000 USD; Chậm nhất đến ngày 30/9/2022 hoàn trả số tiền 45.000 USD; Chậm nhất đến ngày 31/10/2022 hoàn trả số tiền 45.000 USD.

Nhưng đến ngày 20/7/2022 Nhà trường đã hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim C số tiền là 1.060.200.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu hai trăm nghìn đồng), như vậy Nhà trường còn nợ số tiền 2.130.400.000 đồng (3.190.600.000 đồng - 1.060.200.000 đồng). Nhiều lần bà Phạm Thị Kim C gửi thư yêu cầu hoàn trả số tiền còn lại, Nhà T đã nhiều lần trì hoãn và gửi mail đề nghị cho kéo dài thời gian hoàn trả.

Nhưng đến ngày 16/9/2022 sau khi bà Phạm Thị Kim C làm việc trực tiếp với bà Nguyễn Thị Út E - Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà trường thì bà Nguyễn Thị Út E đã ký văn bản số 07/09 KT-QTM/22 ngày 16/09/2022 V/v Cam kết hoàn trả gói đầu tư với nội dung xác nhận còn nợ bà Phạm Thị Kim C số tiền 95.000 USD (Chín mươi lăm nghìn đô la Mỹ) và cam kết hoàn trả theo 2 đợt với thời gian như sau: Đợt 1: Chậm nhất ngày 12/10/2022 sẽ trả 50.000 USD (Năm mươi nghìn đô la Mỹ); Đợt 2: Chậm nhất ngày 12/12/2022 sẽ trả 45.000 USD (Bốn mươi lăm nghìn đô la Mỹ).

Nhưng đến ngày 12/10/2022 Nhà trường mới trả cho bà Phạm Thị Kim C số tiền 460.800.000 đồng. Hiện tại tính tới thời điểm hiện nay, Nhà trường còn nợ bà Phạm Thị Kim C số tiền là 1.669.600.000 đồng (2.130.400.000 đồng - 460.800.000 đồng).

Lãi tính chậm thực hiện là 199.978.520 đồng (49.028.383 đồng + 150.950.137 đồng) từ ngày 20/7/2022 đến ngày xét xử 08/9/2023 với áp dụng lãi suất 10%/năm theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 như sau:

- Thời gian chậm thực hiện tính từ ngày 20/7/2022 Nhà trường đã hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim C số tiền là 1.060.200.000 đồng, cho nên số tiền còn lại 2.130.400.000 đồng (3.190.600.000 đồng - 1.060.200.000 đồng). Như vậy lãi tính từ ngày 20/7/2022 đến ngày 12/10/2022 là 84 ngày áp dụng lãi suất 10%/năm, cho nên lãi là 49.028.383 đồng.

- Thời gian chậm thực hiện tính từ ngày 12/10/2022 Nhà trường mới trả cho bà Phạm Thị Kim C số tiền 460.800.000 đồng, cho nên số tiền còn lại 1.669.600.000 đồng (2.130.400.000 đồng - 460.800.000 đồng). Như vậy lãi tính từ ngày 13/10/2022 đến ngày xét xử 08/9/2023 áp dụng lãi suất 10%/năm, cho nên lãi là 150.950.137 đồng.

Tại tòa bà Phạm Thị Kim C yêu cầu Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) phải trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho bà Phạm Thị Kim C tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2023 số tiền là 1.869.578.520 đồng trong đó gốc 1.669.600.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện phát sinh từ ngày 20/7/2022 tới ngày xét xử 08/9/2023 theo lãi suất 10%/năm, số tiền lãi nợ quá hạn là 199.978.520 đồng tại Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTMM/HĐVV ngày 20/4/2017. Đồng thời lãi tiếp tục tính từ ngày 09/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án trên số tiền chậm trả gốc 1.669.600.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm.

Ngoài ra bà Phạm Thị Kim C không tranh chấp chất lượng đào tạo hay bồi thường chất lượng đào tạo theo Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTMM/HĐĐT ngày 20/4/2017 do cháu Nguyễn Thùy L đã học xong lớp 12 vào ngày 05/6/2022.

- Bị đơn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và

Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) phải trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho bà Phạm Thị Kim C tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2023 số tiền là 1.869.578.520 đồng trong đó gốc 1.669.600.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện phát sinh từ ngày 20/7/2022 tới ngày xét xử 08/9/2023 theo lãi suất 10%/năm, số tiền lãi nợ quá hạn là 199.978.520 đồng tại Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTm/HĐVV ngày 20/4/2017. Đồng thời lãi tiếp tục tính từ ngày 09/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án trên số tiền chậm trả gốc 1.669.600.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) phải trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho bà Phạm Thị Kim C tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2023 số tiền là 1.869.578.520 đồng trong đó gốc 1.669.600.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện phát sinh từ ngày 20/7/2022 tới ngày xét xử 08/9/2023 theo lãi suất 10%/năm, số tiền lãi nợ quá hạn là 199.978.520 đồng tại Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTm/HĐVV ngày 20/4/2017. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) cư trú tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.1] Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1).

[1.2] Ngoài ra tại Giấy cam kết ngày 27/4/2023 của ông Nguyễn Cao L1 được chứng thực số 001107 tại Văn phòng C1, ông Nguyễn Cao L1 - sinh năm 1974 là chồng của bà Phạm Thị Kim C có nội dung “*Tôi (Nguyễn Cao L1) cam kết rằng số tiền trong hợp đồng vay vốn số 153/16/QTm/HĐVV ký ngày 20/4/2017 tại phòng C2 TP Hồ Chí Minh địa chỉ I đường P phường B quận A TP Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà Phạm Thị Kim C và bà C được toàn quyền quyết định sử dụng về số tài sản trên*”. Do đó Hội đồng xét xử không đưa ông Nguyễn Cao L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp quy định tại Khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) phải trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho bà Phạm Thị Kim C tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2023 số tiền là 1.869.578.520 đồng trong đó gốc



1.669.600.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện phát sinh từ ngày 20/7/2022 tới ngày xét xử 08/9/2023 theo lãi suất 10%/năm, số tiền lãi nợ quá hạn là 199.978.520 đồng tại Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017. Đồng thời lãi tiếp tục tính từ ngày 09/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án trên số tiền chậm trả gốc 1.669.600.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong giai đoạn xét xử bà Phạm Thị Kim C đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017, Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT ngày 20/4/2017, Phụ lục Hợp đồng số 153-16/QTM/HĐVV-PLHĐ ngày 20/4/2017, Văn bản số 07/09 KT-QTM/22 ngày 16/09/2022 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1). Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; các Thông báo kết quả phiên họp và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Nhưng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) đều không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

[2.1] Xét Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017 có số công chứng 007528 quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐ của Phòng C2 Thành phố Hồ Chí Minh và Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT ngày 20/4/2017 có số công chứng 007532 quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐ của Phòng C2 Thành phố Hồ Chí Minh giữa Trường THPT Q1 (tên mới Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q) với bà Phạm Thị Kim C xác lập thực hiện dựa trên tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử tuyên bố Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017 và Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT ngày 20/4/2017 có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Xét Phụ lục Hợp đồng số 153-16/QTM/HĐVV-PLHĐ ngày 20/4/2017 về việc điều chỉnh số tiền mà bà Phạm Thị Kim C cho Nhà trường vay từ Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV có số tiền là 3.190.600.000 đồng Việt Nam sang số tiền tương đương là 140.000 USD (Một trăm bốn mươi ngàn đô la Mỹ) là không phù hợp tại Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 được sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh ngoại hối năm 2013 quy định hạn chế sử dụng ngoại hối “*Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các giao dịch với tổ chức tín dụng, các trường hợp thanh toán thông qua trung gian gồm thu hộ, uỷ thác, đại lý và các trường hợp cần thiết khác được Thủ tướng Chính phủ cho phép*”. Do đó Hội đồng xét xử tuyên bố Phụ lục Hợp đồng số 153-16/QTM/HĐVV-PLHĐ ngày 20/4/2017 vô hiệu.

[2.3] Xét Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017 số tiền vay 3.190.600.000 VNĐ, lãi suất 0%, thời hạn “*Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Bên*

*A nhận được toàn bộ số tiền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này cho đến khi Học sinh chấm dứt Chương trình đào tạo chính khóa của Bên A”, cũng như Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT ngày 20/4/2017 thì là bé Nguyễn Thùy L học xong lớp 12 và Văn bản số 07/09 KT-QTM/22 ngày 16/09/2022 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) V/v Cam kết hoàn trả gói đầu tư với nội dung xác nhận còn nợ bà Phạm Thị Kim C số tiền 95.000 USD tương ứng số tiền 3.190.600.000 VNĐ (theo Phụ lục Hợp đồng số 153-16/QTM/HĐVV-PLHĐ ngày 20/4/2017). Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) có vay của bà Phạm Thị Kim C số tiền gốc 3.190.600.000 VNĐ.*

[2.3.1] Xét lại Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017 lãi suất 0%, thời hạn vay 25 tháng (ngày trả 22/6/2019) vay số tiền 3.190.600.000 VNĐ, nhưng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) có trả tiền gốc 1.060.200.000 đồng vào ngày 20/7/2022 và trả tiền gốc 460.800.000 đồng vào ngày 12/10/2022 cho bà Phạm Thị Kim C. Thời hạn trả nguyên đơn yêu cầu tính chậm thực hiện từ ngày 20/7/2022 đến ngày xét xử 08/9/2023 có lợi cho phía bị đơn vì ngày chậm thực hiện là ngày bé Nguyễn Thùy L đã học xong lớp 12 vào ngày 05/6/2022, đến ngày 22/6/2022 phía bị đơn có gửi email đề xuất thời gian hoàn trả cụ thể chậm nhất đến ngày 05/7/2022. Như vậy thời hạn trả Hội đồng xét xử chấp nhận tính chậm thực hiện từ ngày 20/7/2022 đến ngày xét xử 08/9/2023. Đến hạn trả số tiền 3.190.600.000 VNĐ thì nguyên đơn với bị đơn không có văn bản nào thỏa thuận việc trả làm nhiều lần cũng như tại Điều 4 của Hợp đồng vay số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017 có nêu rõ *“Hoàn trả số tiền vay cho Bên B (bà Phạm Thị Kim C) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Học sinh học hết lớp 12 và hoàn tất thủ tục chấm dứt Chương trình đào tạo chính khóa của bên A (Nhà trường) ... Trường hợp Bên A (Nhà Trường) chậm trễ trong việc hoàn trả tiền cho Bên B (bà Phạm Thị Kim C) thì ngoài số tiền gốc phải hoàn trả, Bên A (Nhà Trường) còn phải trả cho Bên B (bà Phạm Thị Kim C) khoản lãi chậm hoàn trả theo lãi suất huy động của Hội sở Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N (V) tính trên số ngày thực tế chậm trả và số tiền chậm hoàn trả. Thời gian chậm hoàn trả (nếu có) tối đa là 30 ngày”*. Việc hai bên thỏa thuận lãi chậm thực hiện theo lãi suất huy động của Hội sở Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N (V) nhưng lãi suất huy động (gửi tiết kiệm) V có nhiều lãi suất không kỳ hạn và lãi suất có kỳ hạn ( 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng...). Như vậy các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất cho nên áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 468 và Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 với áp dụng lãi suất 10%/năm. Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền lãi chậm thực hiện là 199.978.520 đồng (49.028.383 đồng + 150.950.137 đồng) từ ngày 20/7/2022 đến ngày xét xử 08/9/2023 như sau:

- Thời gian chậm thực hiện tính từ ngày 20/7/2022 đến ngày 12/10/2022 là 84 ngày với số tiền còn lại 2.130.400.000 đồng (3.190.600.000 đồng - 1.060.200.000 đồng), áp dụng lãi suất 10%/năm, cho nên lãi là 49.028.383 đồng.

- Thời gian chậm thực hiện tính từ ngày 13/10/2022 đến ngày xét xử 08/9/2023 là 330 ngày với số tiền còn lại 1.669.600.000 đồng (2.130.400.000 đồng - 460.800.000 đồng), áp dụng lãi suất 10%/năm, cho nên lãi là 150.950.137 đồng.

Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà Phạm Thị Kim C buộc Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) phải trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho bà Phạm Thị Kim C tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2023 số tiền là 1.869.578.520 đồng trong đó gốc 1.669.600.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện 199.978.520 đồng phát sinh từ ngày 20/7/2022 tới ngày xét xử 08/9/2023 tại Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTM/HĐVV ngày 20/4/2017.

[2.3.2] Đồng thời lãi tiếp tục tính từ ngày 09/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án trên số tiền chậm trả gốc 1.669.600.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm phù hợp Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.4] Hội đồng xét xử ghi nhận bà Phạm Thị Kim C không tranh chấp chất lượng đào tạo hay bồi thường chất lượng đào tạo theo Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTM/HĐĐT ngày 20/4/2017 do cháu Nguyễn Thùy L đã học xong lớp 12 vào ngày 05/6/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) có giá ngạch 68.087.356 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho bà Phạm Thị Kim C số tiền 1.869.578.520 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 91; Điều 147; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 149; Điều 157; Điều 429; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 được sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh ngoại hối năm 2013;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTМ/HĐVV ngày 20/4/2017 có số công chứng 007528 quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐ của Phòng C2 Thành phố Hồ Chí Minh và Hợp đồng đào tạo miễn học phí số 153-16/QTМ/HĐĐT ngày 20/4/2017 có số công chứng 007532 quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐ của Phòng C2 Thành phố Hồ Chí Minh giữa Trường THPT Q1 (tên mới Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q) với bà Phạm Thị Kim C là hợp đồng có hiệu lực.

Phụ lục Hợp đồng số 153-16/QTМ/HĐVV-PLHĐ ngày 20/4/2017 giữa Trường THPT Q1 (tên mới Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q) với bà Phạm Thị Kim C là vô hiệu.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) phải trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho bà Phạm Thị Kim C tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2023 số tiền là 1.869.578.520 đồng trong đó gốc 1.669.600.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện 199.978.520 đồng phát sinh từ ngày 20/7/2022 tới ngày xét xử 08/9/2023 tại Hợp đồng vay vốn số 153-16/QTМ/HĐVV ngày 20/4/2017.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 09/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án trên số tiền chậm trả gốc 1.669.600.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Q (tên cũ là Trường THPT Q1) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 68.087.356 đồng (Sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Bà Phạm Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.549.200 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0007049 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ



sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Việt Hồng**